

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Nguyễn Thị Tư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 510/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thanh M; nơi cư trú: Số 37/47 Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C; nơi cư trú: Số 37/47 Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thanh M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 20/12/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai vợ chồng không hòa hợp, quan điểm bất đồng dẫn đến thường xuyên cãi vã. Hai bên gia đình và bạn bè đã khuyên ngăn hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Lê Thái S sinh ngày 04/1/201X và Nguyễn Lê A sinh ngày 25/7/201Y. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê A và đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Lê Thái S cho anh C trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn - anh Nguyễn Văn C trình bày tại bản tự khai như sau:

Anh và chị Lê Thị Thanh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 20/12/2010.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng 03 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống và khó khăn về kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Khoảng 03 đến 04 tháng gần đây, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị M có làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về với nhau cùng chăm lo cho các con.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Lê Thái S sinh ngày 04/1/201X và Nguyễn Lê A sinh ngày 25/7/201Y. Trong trường hợp ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị M giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân , thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét mâu thuẫn của chị Lê Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân cho chị Lê Thị Thanh M được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về việc nuôi con: Giao con Nguyễn Lê A sinh ngày 25/7/201Y cho chị Lê Thị Thanh M trực tiếp nuôi và giao con Nguyễn Lê Thái S, sinh ngày 04/1/201X cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị M và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Văn C cư trú trên địa bàn quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 28 tháng 6 năm 2023, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử 477/2023/QĐXXST-HNGĐ và đã tổng đạt hợp lệ quyết định trên cho anh C nhưng tại phiên tòa ngày 14 tháng 7 năm 2023 anh C vắng mặt lần thứ nhất, không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 510/2023/QĐST-HNGĐ trong đó ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 25 tháng 7 năm 2023, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh C. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh C tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Lê Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 20/12/2010. Vì vậy, hôn nhân giữa chị M và anh C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm và khó khăn kinh tế dẫn đến cãi vã. Đến nay, anh chị đã sống ly thân. Anh C không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về với nhau cùng chăm lo cho các con. Tòa án đã tiến hành hoà giải 03 lần nhưng 02 lần anh C đều vắng mặt thể hiện anh không thiện chí kết hợp với Tòa án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình.

[4] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm và khó khăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến nay, vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn giữa chị M và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh C.

+ Về việc nuôi con:

[5] Anh chị có hai con chung là Nguyễn Lê Thái S sinh ngày 04/1/201X và Nguyễn Lê A sinh ngày 25/7/201Y. Ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê A và giao con Nguyễn Lê Thái S cho anh C trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi; anh C đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử xét thấy cả hai anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con. Cháu Nguyễn Lê Thái S có nguyện vọng được ở với bố, còn cháu Nguyễn Lê A còn nhỏ và có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao chị M nuôi con Nguyễn Lê A, giao anh C nuôi con Nguyễn Lê Thái S là phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị Lê Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Lê Thị Thanh M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn C.

- Về việc nuôi con: Giao con Nguyễn Lê Thái S sinh ngày 04/1/201X cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi; giao con Nguyễn Lê A sinh ngày 25/7/201Y cho chị Lê Thị Thanh M trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Lê Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thanh M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006885 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Thanh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Lê Thị Thanh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường T, quận H, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 20/12/2010);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hồng Đào Thị Hảo

Nguyễn Thị Thu Huyền

